SAO Y; SỞ TƯ PHÁP; Thời gian ký: 2025-08-13T14:18:13+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2025/QĐ-UBND	*Lào Cai, ngày 01 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH115 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu;

Căn cứ Nghị định số 109/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ;

Thực hiện Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về việc thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 01/TTr-TT ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Lào Cai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, và thay thế Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Yên Bái; Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Thanh tra tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp;
- Thanh tra Chính phủ;
- Cục KTVB và QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT.UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra VB);
- Phó Chánh VP.UBND tỉnh (NC);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Ng, Huấn).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Trần Huy Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Lào Cai
(Kèm theo Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Thanh tra tỉnh Lào Cai (viết tắt là Thanh tra tỉnh) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý Nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện nhiệm vụ thanh tra trong phạm vi quản lý Nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

2. Thanh tra tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra, hướng dẫn nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Thanh tra tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định và các văn bản khác về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh;

b) Dự thảo chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; dự thảo các văn bản khác khi được giao.

3. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo kế hoạch thanh tra của tỉnh; dự thảo các văn bản về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố

cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi được giao.

4. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch và các văn bản khác về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

5. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân xã), Giám đốc sở, ban, ngành (sau đây gọi chung là Giám đốc sở) trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

6. Về thanh tra:

a) Tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra của tỉnh;

b) Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân xã; thanh tra việc quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh là đại diện chủ sở hữu khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

c) Thanh tra vụ việc khác khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

d) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị của Thanh tra tỉnh, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức thanh tra.

7. Về tiếp công dân:

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc tiếp công dân tại địa điểm tiếp công dân theo quy định;

b) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn của Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Hướng dẫn nghiệp vụ cho người làm công tác tiếp công dân thuộc sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã.

8. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo:

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo;

b) Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật; kiến nghị các biện pháp để thực hiện hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Xác minh, báo cáo kết quả xác minh và kiến nghị biện pháp giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi được giao;

d) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan thuộc quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc giải quyết khiếu nại; kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc kiến nghị người có thẩm quyền áp dụng biện pháp cần thiết để chấm dứt vi phạm, xem xét trách nhiệm, xử lý đối với người có hành vi vi phạm pháp luật về khiếu nại;

đ) Xem xét việc giải quyết tố cáo mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Giám đốc sở và tương đương đã giải quyết nhưng có dấu hiệu vi phạm pháp luật; trường hợp có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo có vi phạm pháp luật thì kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết lại theo quy định;

e) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý tố cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi được giao;

g) Tiếp nhận, xử lý đơn; giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

9. Về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực:

a) Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Phối hợp với Kiểm toán nhà nước, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân trong việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực;

c) Thanh tra vụ việc có dấu hiệu tham nhũng do người công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của chính quyền địa phương thực hiện, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Thanh tra Chính phủ;

d) Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của chính quyền địa phương theo quy định;

đ) Thanh tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

e) Kiểm tra, giám sát nội bộ nhằm ngăn chặn hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong hoạt động của Thanh tra tỉnh.

10. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được thực hiện quyền hạn của Thanh tra tỉnh theo quy định của pháp luật; được yêu cầu cơ quan, đơn vị có liên quan cử công chức, viên chức tham gia các Đoàn thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

11. Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật và sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và Thanh tra Chính phủ.

12. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ được giao.

13. Tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện công tác thông tin, tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Thanh tra Chính phủ.

14. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, các phòng thuộc Thanh tra tỉnh, quản lý biên chế, công chức, thực hiện các chế độ, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra tỉnh theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

15. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Chương II
CƠ CẤU TỔ CHỨC BIÊN CHẾ

Điều 3. Lãnh đạo Thanh tra tỉnh

1. Lãnh đạo Thanh tra tỉnh có Chánh Thanh tra và các Phó Chánh Thanh tra. Số lượng các Phó Chánh Thanh tra thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2. Chánh Thanh tra tỉnh là Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu, là người đứng đầu Thanh tra tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, biệt phái Chánh Thanh tra tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật, phân cấp quản lý cán bộ và sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Thanh tra Chính phủ; việc đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chế độ chính sách đối với Chánh Thanh tra tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ.

3. Phó Chánh Thanh tra tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh và theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh; giúp Chánh Thanh tra tỉnh thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Chánh Thanh tra tỉnh phân công, chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra tỉnh và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Chánh Thanh tra tỉnh vắng mặt, một Phó Chánh Thanh tra tỉnh được Chánh Thanh tra tỉnh ủy nhiệm thay Chánh Thanh tra tỉnh điều hành các hoạt động của Thanh tra tỉnh. Phó Chánh Thanh tra tỉnh không kiêm nhiệm người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Thanh tra tỉnh, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, biệt phái, đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chế độ chính sách đối với Phó Chánh Thanh tra tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật, đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Thanh tra tỉnh có Văn phòng và các Phòng nghiệp vụ để giúp Chánh Thanh tra tỉnh thực hiện chức năng, nhiệm vụ về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và giám sát, thẩm định, xử lý sau thanh tra, gồm:

a) Văn phòng;

b) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực Nội vụ, Tư pháp, Dân tộc và Tôn giáo (Phòng 1);

c) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực Tài chính (Phòng 2);

d) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực Xây dựng (Phòng 3);

đ) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường (Phòng 4);

e) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Ngoại vụ (Phòng 5);

g) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực Công thương, Khoa học và Công nghệ (Phòng 6);

h) Phòng phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (Phòng 7);

i) Phòng Giám sát, thẩm định và Xử lý sau thanh tra (Phòng 8).

2. Lãnh đạo Văn phòng và các phòng thuộc Thanh tra tỉnh có Trưởng phòng và tương đương, các Phó Trưởng phòng và tương đương. Số lượng Phó Trưởng phòng và tương đương thực hiện theo quy định của pháp luật và quyết định của cấp có thẩm quyền. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, cách chức, từ chức, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chế độ chính sách đối với chức danh Trưởng phòng và tương đương, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh được thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ, công chức của tỉnh.

Điều 5. Về biên chế

1. Biên chế công chức, số lượng người làm việc của Thanh tra tỉnh được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng nhiệm vụ phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hằng năm Thanh tra tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Chương III
MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Đối với Thanh tra Chính phủ

Thanh tra tỉnh chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ. Thanh tra tỉnh có trách nhiệm báo cáo về tình hình hoạt động, công tác chuyên môn, nghiệp vụ định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Thanh tra Chính phủ.

Điều 7. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

Thanh tra tỉnh là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, chịu sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Thanh tra tỉnh có trách nhiệm báo cáo định kỳ hằng tháng, quý, 06 tháng, 01 năm và đột xuất tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ về các lĩnh vực công tác được giao với Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định và khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Điều 8. Đối với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường

1. Đối với các sở, ban, ngành: Mối quan hệ giữa Thanh tra tỉnh với các sở, ban, ngành là mối quan hệ phối hợp trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có liên quan đến các sở, ban, ngành và ngược lại.

2. Đối với Ủy ban nhân dân xã, phường: Mối quan hệ giữa Thanh tra tỉnh với Ủy ban nhân dân xã, phường là mối quan hệ phối hợp trong tổ chức chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao trên địa bàn xã, phường.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

Chánh Thanh tra tỉnh căn cứ Quy định này để kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí, sắp xếp công chức, thanh tra viên, thanh tra viên chính, thanh tra viên cao cấp phù hợp với vị trí việc làm đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, đảm bảo

chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức của Thanh tra tỉnh theo quy định của pháp luật; xây dựng quy chế làm việc của Thanh tra tỉnh và quy định cụ thể nhiệm vụ của các tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Thanh tra tỉnh để đảm bảo thực hiện hiệu quả những nội dung của Quy định này.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Quy định

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc hoặc có văn bản hướng dẫn của cơ quan Nhà nước cấp trên điều chỉnh về nội dung này, Chánh Thanh tra tỉnh kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của cơ quan Nhà nước cấp trên và tình hình thực tiễn của tỉnh./.